

THỰC TRẠNG VỀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Văn Phúc*; Ngô Trang Hưng*

Tóm tắt:

Trên cơ sở khảo sát thực trạng phát triển dịch vụ TDTT quần chúng tại Việt Nam, sử dụng phân tích SWOT phân tích chi tiết các đặc điểm chiến lược then chốt về phát triển dịch vụ TDTT Quần chúng, từ đó chỉ rõ 09 điểm mạnh, 09 điểm yếu, 05 thời cơ và 05 thách thức trong phát triển dịch vụ TDTT quần chúng tại Việt Nam, làm cơ sở đề xuất giải pháp phát triển dịch vụ TDTT quần chúng. Từ kết quả phân tích SWOT, so sánh với quan điểm của Đảng và Nhà nước để xác định khái quát 9 mục tiêu phát triển TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội.

Từ Khóa: Dịch vụ TDTT, TDTT quần chúng, nhu cầu xã hội...

The current development situation of mass physical training and sports in Vietnam

Summary:

The topic has based on a survey of the current development situation of mass physical training and sports services in Vietnam, and used SWOT analysis to analyze in detail the key strategic characteristics of the development of mass physical training and sports services. The topic has indicated 09 strengths, 09 weaknesses, 05 opportunities and 05 challenges in the development of mass physical training and sports services in Vietnam, as a basis for proposing solutions to develop mass physical training sports services. From the results of SWOT analysis, the topic has compared with perspectives of the Party and the State to collectively identify 9 development goals of mass physical training and sports to satisfy community needs.

Keywords: Physical training and sports service, Mass physical training and sports, community needs..

ĐẶT VẤN ĐỀ

Kinh tế Việt Nam được chia thành 3 khu vực kinh tế (hay còn gọi 3 ngành lớn), đó là: 1) Nông, lâm, ngư nghiệp; 2) Công nghiệp, xây dựng; 3) Dịch vụ (Du lịch, nhà hàng, khách sạn, giáo dục tư nhân, y tế, chăm sóc sức khỏe, giải trí...). Dịch vụ TDTT thuộc về những dịch vụ văn hóa xã hội cơ bản.

Cùng với các Ngành công nghiệp và nông nghiệp, Ngành dịch vụ là một trong 3 ngành kinh tế cơ bản của nền kinh tế quốc dân. Dịch vụ TDTT vừa là nhân tố thúc đẩy các hoạt động kinh tế vừa góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Dịch vụ thể thao và giải trí có ảnh hưởng đến chất lượng lao động. Tuy nhiên, vấn đề phát triển dịch vụ TDTT nói chung và dịch vụ TDTT quần chúng nói riêng trên thực tế lại chưa được chú trọng phát triển hợp lý.

Để có căn cứ tác động các giải pháp phù hợp phát triển dịch vụ TDTT quần chúng tại Việt Nam, phân tích thực trạng về phát triển dịch vụ TDTT quần chúng, tìm ra những điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức trong phát triển

TDTT quần chúng là vấn đề then chốt, cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp phân tích SWOT.

Khảo sát được tiến hành tại các khu vực: Miền Bắc khảo sát tại Hà Nội và Quảng Ninh; miền Trung khảo sát ở Đà Nẵng và miền Nam là Tp. Hồ Chí Minh và một số tỉnh thành khác.

Số lượng mẫu khảo sát: 1474 phiếu. Khảo sát thông qua hệ thống phiếu điện tử.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Sử dụng phân tích SWOT đánh giá thực trạng phát triển dịch vụ TDTT quần chúng ở Việt Nam

Trên cơ sở phân tích kết quả khảo sát của 1474 phiếu hỏi khảo sát về thực trạng phát triển TDTT quần chúng ở Việt Nam tại 3 miền Bắc, Trung, Nam và trên các tỉnh Hà Nội, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Tp. Hồ Chí Minh và một số tỉnh thành khác, sử dụng phân tích SWOT kết quả đánh giá thực trạng, chúng tôi đã tổng hợp

*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

BÀI BÁO KHOA HỌC

thành các vấn đề chiến lược then chốt về phát triển dịch vụ TDTT quần chúng. Dựa trên cơ sở này để làm căn cứ đề xuất các giải pháp phát triển dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội. Kết quả tổng hợp được trình bày trong bảng 1.

2. Khái quát mục tiêu phát triển dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội

Trên cơ sở kết quả phân tích SWOT, so sánh với quan điểm của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn quốc tế, chúng tôi đã xác định một cách khái quát mục tiêu phát triển dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội. Cụ thể:

Mục tiêu phát triển dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội giai đoạn 2021-2030: Nâng cao khả năng tiếp cận của mọi

Bảng 1. Tổng hợp các vấn đề chiến lược then chốt về phát triển dịch vụ TDTT quần chúng

Điểm mạnh (S)	Điểm yếu (W)
- Tăng dân số tự nhiên	- Chi phí chi trả cho các dịch vụ TDTT thấp
- Xu hướng chi tiêu trung bình hàng tháng cho tiêu dùng TDTT tăng và người tập sẵn sàng chi trả ở các mức phù hợp với thu nhập	- Tổ chức TDTT chưa rõ ràng về sự tăng trưởng. Mong muốn đạt mục tiêu về dịch vụ TDTT chưa dựa trên bằng chứng và thông tin; gắn kết mục tiêu với các kế hoạch rõ ràng, cách tăng trưởng có thể đạt được còn hạn chế
- Mức độ yêu thích tham gia hoạt động TDTT của cộng đồng dân cư tăng cao	- Thiếu cơ sở hạ tầng TDTT, không gian công cộng để phù hợp với tăng trưởng theo kế hoạch, các cuộc thi và giải đấu. Thiếu công cụ và phương tiện hỗ trợ phát triển TDTT quần chúng
- Thiết chế về TDTT tạo thuận lợi cho việc gia tăng các dịch vụ TDTT	- Thiếu số lượng cán bộ, cộng tác viên
- Năng lực con người để đáp ứng nhu cầu về dịch vụ TDTT gia tăng	- Hợp tác làm việc với các đối tác phát triển dịch vụ TDTT còn hạn chế và chưa rõ ràng về vai trò tương ứng của họ
- Mạng lưới cơ sở hạ tầng TDTT luôn được hoàn thiện và phát triển từ các chiến lược phát triển TDTT quốc gia và quy hoạch của các địa phương	- Các tổ chức TDTT chưa cung cấp sự tham gia, hiệu suất và kết quả xuất sắc để tổ chức giải thi đấu giữa các cá nhân, nhóm, câu lạc bộ
- Có truyền thống và kinh nghiệm trong việc phát triển TDTT quần chúng	- Mỗi môn thể thao chưa xem xét cách thức tập luyện và thi đấu để thích nghi với định dạng, quy tắc, địa điểm và cơ sở hạ tầng còn thiếu để khuyến khích nhiều người tham gia hơn
- Các liên đoàn, hiệp hội các môn thể thao được tổ chức thành hệ thống	- Chưa có kết nối rõ ràng giữa tổ chức TDTT với cộng đồng dân cư về cách tăng trưởng có thể đạt được
- Có mô hình can thiệp sự phát triển TDTT và Luật TDTT	- Tiếp cận theo mô hình nhóm người tập hoặc câu lạc bộ thể thao còn thấp
Cơ hội (O)	Thách thức (T)
- Hấp dẫn các nhà đầu tư và xã hội hóa TDTT	- Mức độ hỗ trợ phát triển dịch vụ TDTT chậm chạp và thiếu cụ thể
- Tạo lập cơ chế và khuyến khích phát triển cho các tổ chức TDTT	- Khả năng huy động tài trợ và xã hội hóa còn yếu
- Khuyến khích áp dụng các mô hình phát triển dịch vụ TDTT quần chúng cho các cơ sở thương mại hiện tại hoặc mới	- Chưa khai thác hết các mối quan hệ đối tác có thể hỗ trợ phát triển
- Cơ cấu lại khả năng sản xuất và cung cấp dịch vụ TDTT vùng và liên vùng	- Cạnh tranh từ các dịch vụ giải trí về thời gian nhàn rỗi
- Chuyển giao khoa học và công nghệ về phát triển TDTT quần chúng	- Thiếu kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển dịch vụ TDTT

người dân với dịch vụ TDTT quần chúng phù hợp với mục tiêu phát triển xã hội và môi trường ở mỗi địa phương, góp phần tăng mức hưởng thụ các dịch vụ công cơ bản của dân cư.

Để đạt được mục tiêu nêu trên, cần tiến hành các chương trình hành động mà mỗi giai đoạn phải tiến hành để đạt được đầu ra dự kiến. Cụ thể:

1. Nhu cầu của người dân

Có sự sụt giảm đã được chứng minh trong sự tham gia giữa cơ sở thượng tầng và cộng đồng? Có danh sách chờ không? Tăng trưởng nào đã được nhìn thấy? Nghiên cứu cho chúng ta biết gì về nhu cầu có khả năng?

2. Tham vọng thông minh của các tổ chức TDTT

Các tổ chức TDTT có rõ ràng về sự tăng trưởng mong muốn của mình không? Tham vọng có dựa trên bằng chứng và thông tin không? Nó có được sao lưu với các kế hoạch rõ ràng về cách tăng trưởng có thể đạt được không?

3. Cơ sở hạ tầng TDTT

Có đủ cơ sở vật chất, các cuộc thi và giải đấu để phù hợp với tăng trưởng theo kế hoạch? Nếu không, làm thế nào một cách dễ dàng này có thể được thực hiện? Có kế hoạch nào để phát triển điều này không?

4. Năng lực con người

Có đủ người (quản trị viên, cán bộ, huấn luyện viên, câu lạc bộ, hướng dẫn viên...) có liên quan để đáp ứng nhu cầu gia tăng? Nếu không, có kế hoạch nào để tạo ra chúng và những người có khả năng cung cấp những kế hoạch này? Mọi người có rõ ràng về vai trò và trách nhiệm của họ không?

5. Hợp tác làm việc

Có bằng chứng về các đối tác khác sẵn sàng hỗ trợ không? Mỗi đối tác có rõ ràng về vai trò tương ứng của họ không? Có tất cả các quan hệ đối tác có thể được khám phá?

6. Nhu cầu địa phương và quốc gia

Tổ chức TDTT có thể cung cấp sự tham gia, hiệu suất và kết quả xuất sắc? Có một trận đấu giữa chúng không?

7. Đổi mới

Mỗi môn thể thao có xem xét cách nó cần để thích nghi với định dạng, quy tắc, địa điểm và cơ sở hạ tầng để khuyến khích người chơi chơi nhiều hơn?

8. Người sử dụng dịch vụ

Tham vọng có được người tham gia hỗ trợ không? Tư vấn hoặc các hình thức tham gia khác đã diễn ra như thế nào?

9. Tiếp cận nhóm

Công việc đang được tiến hành hoặc lên kế hoạch để khuyến khích sự tham gia từ những nhóm này?

KẾT LUẬN

- Xác định được 09 điểm mạnh, 09 điểm yếu, 05 thời cơ và 05 thách thức trong phát triển dịch vụ TDTT quần chúng tại Việt Nam, làm cơ sở đề xuất giải pháp phát triển dịch vụ TDTT quần chúng.

- Trên cơ sở kết quả phân tích SWOT và so sánh với quan điểm của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn quốc tế, chúng tôi đã xác định một cách khái quát 09 mục tiêu phát triển về dịch vụ TDTT quần chúng đáp ứng nhu cầu xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chu Thị Thanh An (2014), “Hoàn thiện khung khổ pháp luật điều chỉnh các hoạt động kinh tế TDTT ở Việt Nam”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học “Giải pháp phát triển kinh tế TDTT ở Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế”*, TP. HCM, tháng 1/2014.

2. Đinh Văn Ân (2004), *Việt Nam tích cực chuẩn bị gia nhập WTO trong một số lĩnh vực dịch vụ*, Nxb Văn hóa-thông tin, Hà Nội.

3. Lương Kim Chung, Trần Hiếu, Dương Nghiệp Chí (2011), *Kinh tế học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

4. Phan Quốc Chiến (2014), *Nghiên cứu tình hình tiêu dùng tập luyện TDTT của cán bộ công chức, viên chức, doanh nhân ở thành phố Hà Nội*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục.

5. Lưu Quang Hiệp và cộng sự (2015), *Báo cáo tổng hợp đề tài: “Giải pháp phát triển kinh tế TDTT Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế”*, Đề tài cấp Nhà nước, Mã số KX.01.05/11-15, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

6. Nguyễn Thị Hiền Thanh (2016), *Các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh dịch vụ tại một số câu lạc bộ TDTT quần chúng tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ giáo dục học.